TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2019/HS-ST Ngày 14 / 5 /2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn On;

Ông Giàng A Sệnh.

Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên- thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà*:** Bà Lò Thị Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43 /2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn N, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/3/1991; tại huyện S, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú bản Nà Nghè, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn L và bà Tòng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09 tháng 7 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Quàng Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/7/1992, tại huyện S, tỉnh Sơn la;

Nơi cư trú bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Quàng Văn T và bà Lò Thị X; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; Tốt; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Lò Văn V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1995, tại huyện S, tỉnh Sơn La,

Nơi cư trú bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X (đã chết) và bà Tòng Thị T, có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân; tốt; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Lò Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/7/2000, tại huyện S, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú bản M, xã , huyện S, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị N, vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lò Văn Ph, sinh năm 1981, cư trú bản M , xã M , huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/01/2019 Công an huyện Sốp Cộp tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của ông Lò Văn Ph, sinh năm 1981, trú tại bản M, xã M, huyện sốp Cộp, tỉnh Sơn La về nội dung: Ngày 08/01/2019 con trai ông là Lò Văn H, sinh năm 2000, mang xe máy của gia đình ông đi đánh bạc bị thua hết tiền đã cầm cố chiếc xe máy trên cho Vì Văn N, sinh năm 1991, cư trú bản N, xã M , huyện S, tỉnh Sơn La.

Qua điều tra, xác minh xác định được Vì Văn N, sinh năm 1991 trú tại bản N, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp; Quàng Văn Cường, sinh năm 1992, trú tại bản Hin Cáp, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp; Lò Văn Vui, sinh năm 1995, trú tại bản Hin Cáp, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp; Lò Văn Hải, sinh năm 2000, trú tại bản Mường Và, xã Mường Và, huyện sốp Cộp đã cùng thực hiện hành vi Đánh bạc được thua bằng tiền.

Ngày 09/01/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra lệnh tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn N, Quàng Văn C, Lò Văn V, Lò Văn H.

Vật thu giữ gồm:

Tạm giữ của Vì Văn N 01 chiếc bát sứ màu trắng, miệng bát có đường kính 12cm; 01(một) chiếc đĩa sứ màu trắng miệng đĩa có đường kính 17cm, 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn, một mặt màu vàng, đỏ, một mặt màu trắng đường kính 2cm gọi là (quân vị), 01 (một) chiếc kéo Iinox màu trắng, cán bằng nhựa, 01(một) chiếc

xe máy nhãn hiệu FSPERO màu sơn xanh, biển kiểm soát 26AA-027.33 xe cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc điện thoại Chili màu đen, có 2 sim VIETTEL, máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Quàng Văn C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen, xám, đỏ, biển kiểm soát: 26F1-081.95 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, có 02 sim VIETTEL, máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Lò Văn V 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS RC, loại YAMAHA, màu trắng, đen, biển kiểm soát: 26B1- 890.64, xe cũ đã qua sử dụng và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J2 PRO màu đen, có lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 97 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 64 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 37 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái đặt vào đĩa 04 quân vị hình tròn úp bát lên rồi xóc nhiều lần, xóc xong để bát xuống chiếu trước mặt, người chơi chọn cửa đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tỷ lệ một ăn một, mức đặt thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất không quá 1.000.000 đồng. Quy định bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái là lẻ, khi mở bát ra nếu có 02 quân vị hoặc 04 quân vị cùng màu thì là chẵn, nếu có 01 quân vị hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ, nếu ván đó người chơi đặt cửa lẻ, khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn thì người cầm cái thắng được số tiền người chơi đặt cửa lẻ, người chơi đặt cược cửa lẻ mất số tiền đã đặt, nếu thiếu thì người cầm cái phải trả tiếp cho người đặt cược và nếu là lẻ thì tính ngược lại.

Trước khi đánh bạc N bỏ ra 5.000.000 đồng để chơi và N cho Quàng Văn C vay 5.000.000 đồng, Lò Văn V vay 5.000.000 đồng, Lò Văn H vay 5.000.000 đồng, để cùng nhau đánh bạc.

Quá trình chơi từ 01 giờ đến 05 giờ cùng ngày 08/01/2019 thì Lò Văn H thua hết số tiền 5.000.000 đồng, không có tiền trả N, Hải đã viết giấy vay nợ với N là 7.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng để đánh bạc còn 2.000.000 đồng vay trước đó và có tự nguyện để lại chiếc xe máy biển số 26AA- 027.33 để làm tin, hứa trong 3 ngày sẽ trả số tiền nợ và lấy lại xe máy, còn N, Vui, C tiếp tục chơi đến 11 giờ cùng ngày thì Vui, N thua hết, Cường được hết số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Truy tố các bị cáo Vì Văn N , Quàng Văn C, Lò Văn V, Lò Văn H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i , s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Vì Văn N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Quàng Văn C, từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Lò Văn V, từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

- Lò Văn H, từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 20.000.000 đồng thu giữ từ Quàng Văn C để nộp ngân sách Nhà nước; vật chứng là 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc Lào hình tròn, 01 chiếc kéo Inox là công cụ phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy;

01(một) chiếc điện thoại di động của Quàng Văn C, 01 chiếc điện thoại của Vì Văn Nhượng, 01 chiếc điện thoại của Lò Văn V có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng: 01 xe máy của Vì Văn N, 01 xe máy của Quàng Văn C, 01 xe máy của Lò Văn Ph xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn N, Quàng Văn C, Lò Văn V , Lò Văn H cùng khai nhận, hồi 01 giờ ngày 8/01/2019 đã cùng nhau đánh bạc với hình thức xóc đĩa được thua thắng tính bằng tiền, tại nhà ở của Vì Văn N ở bản Nà Nghè, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tổng số tiền các bị cáo sử

dụng vào đánh bạc là 20.000.000 đồng, chơi đến 11 giờ cùng ngày 8/01/2019 thì kết thúc. Xét lời khai của các bị cáo tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với đơn tố giác của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ph, biên bản tự khai, lời khai nhận giữa các bị cáo đều phù hợp với nhau, vật chứng của vụ án, kết luận giám định số 97 ngày 11/01/2019.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nhượng, Cường, Vui, Hải phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi Đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an ninh trong khu vực, do đó cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào để đánh bạc không lớn, chỉ 20.000.000 đồng, nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vì Văn N năm 2015 phạm tội đánh bạc tuy đã được xóa án tích nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án bị cáo N và bị cáo C có vai trò khởi sướng, rủ rê nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo; xét thấy các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần phải áp dụng hình phạt tù, mà cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp,

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

Số tiền 20.000.000 đồng hiện đang được lưu tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp làcông cụ phạm tội, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại Chilli màu đen, bên trong có lắp 02 sim Viettel của Quàng Văn C, 01(một) chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen của Lò Văn V, 01 (một) chiếc điện thoại di động MASTEL, màu đen có 02 sim mạng Viettel tạm giữ của Vì Văn N đã dùng để liên lạc cho hành vi đánh bạc, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) bát sứ màu trắng, 01(một) đĩa sứ màu trắng; 01(một) chiếc kéo Inox màu trắng, 04 (bốn) quân vị hình tròn một mặt màu trắng là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy;

Những tài sản sau đây xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) chiếc xe máy ESPERO màu sơn xanh biển kiểm soát 26AA-027.33 tạm giữ từ Vì Văn N là xe của ông Lò Văn Phong, do Lò Văn H tự ý dùng vào việc cầm cố cần trả lại cho ông Lò Văn Ph.

- 01(một) chiếc xe máy tạm giữ của Quàng Văn C hiệu YAMAHA màu đen, xám, đỏ biển kiểm soát 26F1-081.95, số khung: 1710HY139343, số máy: E3T6E205289, đã qua sử dụng, cần trả lại cho Quàng Văn C.

- 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1 -890.64, số khung: 119226, số máy: 119231, xe đã cũ, cần trả lại cho Lò Văn V;

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự :

Tuyên bố các bị cáo Vì Văn N, Quàng văn C, Lò Văn V, Lò Văn H phạm tội Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo: Vì Văn N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án, hoặc niêm yết công khai bản án, Quyết định thi hành án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã M huyện S giám sát giáo dục.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn C13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 12 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án, hoặc niêm yết công khai bản án, Quyết định thi hành án. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã M huyện S giám sát giáo dục.

+ Xử Phạt bị cáo Lò Văn V 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019, quy đổi bằng

18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án, hoặc niêm yết công khai bản án, Quyết định thi hành án. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã M huyện S giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 09 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án, hoặc niêm yết công khai bản án, Quyết định thi hành án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Mường Và huyện Sốp Cộp giám sát giáo dục.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của các bị cáo mà cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo:

Phạt tiền bị cáo Vì Văn N 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Phạt tiền bị cáo Quàng Văn C 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)

Phạt tiền bị cáo Lò Văn V10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Phạt tiền bị cáo Lò Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Số tiền phạt trên được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 20.000.000 đồng tạm giữ của Quàng Văn C để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại Chilli màu đen, bên trong có lắp 02 sim Viettel của Vì Văn N, để nộp vào ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu của Quàng Văn C 01 (một) điện thoại di động MASTEL, màu đen có 02 sim mạng Viettel để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu của Lò Văn V 01(một) điện thoại SAMSUNG GALAXY J2 PRO màu đen, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng mặt ngoài có hình bông hoa màu đỏ, miệng bát có đường kính 12cm, đã qua sử dụng, 01(một) đĩa sứ màu trắng miệng đĩa có đường kính 17cm, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc kéo kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, tổng chiều dài 20cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn mỗi mảnh có một mặt màu vàng, đỏ và một mặt màu trắng đường kính mỗi mảnh giấy rộng khoảng 2cm.

Những tài sản sau đây xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các chủ sở hữu:

- Tuyên trả cho ông Lò Văn Ph, trú tại bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La 01 (một) chiếc xe máy ESPERO màu sơn xanh biển kiểm soát 26AA-027.33, số khung: B4PEJA420053, số máy: 39FMB3420053, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho Quàng Văn C 01(một) chiếc xe máy hiệu SIRIUS RC, loại YAMAHA màu đen, xám, đỏ biển kiểm soát 26F1-081.95, số khung: 1710HY139343, số máy: E3T6E205289, đã qua sử dụng

- Tuyên trả cho Lò Văn V 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS RC, loại YAMAHA, màu trắng đen, biển kiểm soát 26B1 -890.64, số khung: 119226, số máy: 119231, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp ngày 02/4/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nhượng, Cường, Vui, Hải mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Tam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- UBND xã Mường Và;
- THAHS;
- THADS huyện sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ;